

Số:19/QĐST – HNGĐ

Cao Bằng, ngày 03 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Phương T – sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ L, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Ông Nội Duy K – sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Lưu Thị Phương T – sinh năm: 1997

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ L, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Nội Duy K – sinh năm 1997

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Bà Lưu Thị Phương T và Ông Nội Duy K .

- *Về con chung:* Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về việc chia tài sản chung:* Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:*

Bà Lưu Thị Phương T và Ông Nội Duy K mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Bà Lưu Thị Phương T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí thay cho ông Nội Duy K. Tổng số tiền án phí mà Bà Lưu Thị Phương T phải nộp là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Bà Lưu Thị Phương T đã nộp là theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000017 ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà Lưu Thị Phương T đã nộp đủ số tiền án phí và còn được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cao Bằng;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Thị Hoài Phương